

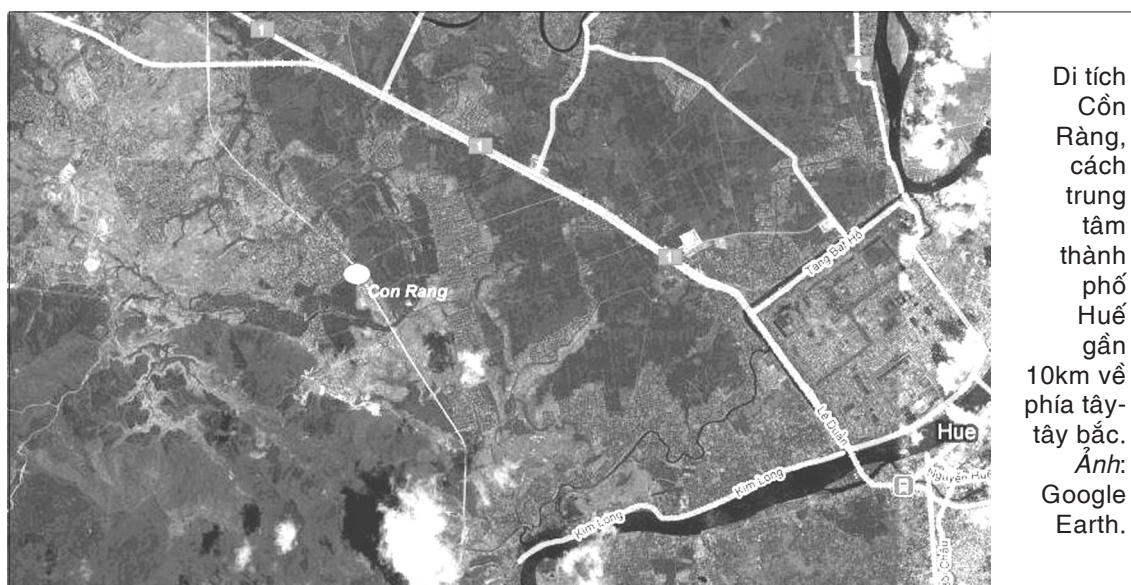
CỔ VẬT VIỆT NAM

CỒN RÀNG VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP TRONG NHẬN THỨC VĂN HÓA SA HUỲNH

Lê Duy Sơn*

Di tích khảo cổ học Cồn Ràng (làng La Chũ, xã Hương Chũ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế)⁽¹⁾ được Khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là Đại học Khoa học Huế) phát hiện vào tháng 3/1987. Nếu không tính đến những thông tin khá mơ hồ của M. Colani từ những năm 30 của thế kỷ XX về những dấu vết được cho là chum mộ ở Cương Hà (Khuơng Hà, Bố Trạch, Quảng Bình)⁽²⁾ thì Cồn Ràng là di tích mộ táng văn hóa Sa Huỳnh đầu tiên được tìm thấy tại vùng đất phía bắc đèo Hải Vân.

Phát hiện quan trọng này đã mở đầu cho một loạt các hoạt động thám sát, khai quật, nghiên cứu quy mô tại di tích này với sự hợp tác giữa Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế cùng sự quan tâm của các tổ chức khoa học khác. Đó là các cuộc thám sát được tổ chức vào năm 1992 và ba lần khai quật quy mô vào các năm 1993, 1995, 2002. Tuy nhiên điều vô cùng đáng tiếc là đợt khai quật lần thứ ba với diện tích lớn nhất và hầu như bao trùm toàn bộ khu vực trung tâm của di tích chính lại là cuộc giải phóng mặt bằng cho con đường tránh của quốc lộ 1A khi chạy qua thành phố Huế.



Di tích
Cồn
Ràng,
cách
trung
tâm
thành
phố
Huế
gần
10km về
phía tây-
tây bắc.
Ảnh:
Google
Earth.

* Trường Đại học Khoa học Huế.

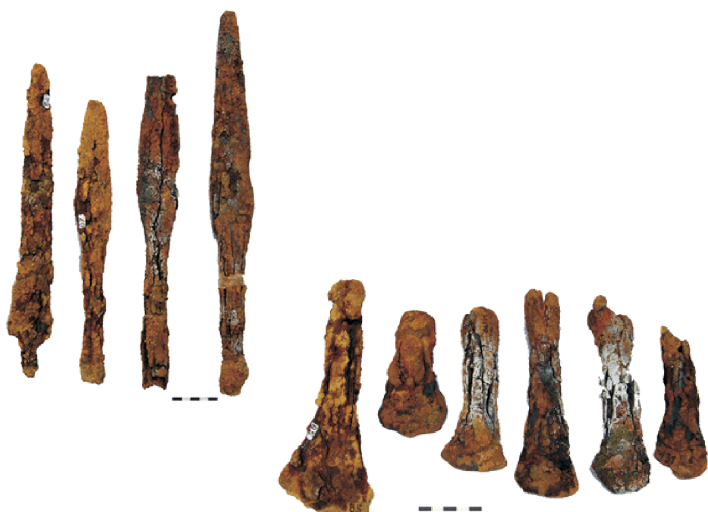
Tính tất cả diện tích các lần thám sát và khai quật, đã có 2.422m² đất ở di tích này đã được đào xới và lấy hiện vật mang về bảo tàng. Có tổng cộng 246 ngôi mộ đã được phát hiện, trong đó chỉ có trên chục ngôi mộ đất, còn lại tất cả là những mộ chum. Bên cạnh số lượng phong phú những đồ gốm lớn dùng làm quan tài và vô số những đồ gốm nhỏ tùy táng, ít nhất đã có 2 khuyên tai hai đầu thú, 6 khuyên tai ba mấu, 10 khuyên tai hình vành khăn, gần 300 hạt chuỗi bằng đá và gần 500 hạt chuỗi bằng thủy tinh đã được phát hiện. Số lượng đồ sắt cũng hết sức phong phú với trên 150 hiện vật, có duy nhất hai hiện vật bằng chất liệu đồng, trong đó có một cán dao găm dạng tượng người thường thấy trong văn hóa Đông Sơn, chưa thấy đồ trang sức bằng vàng ở di tích này.⁽³⁾

Một số hiện vật khai quật được tại di tích Cồn Ràng



Bình và nồi gốm.

Ảnh: Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế .

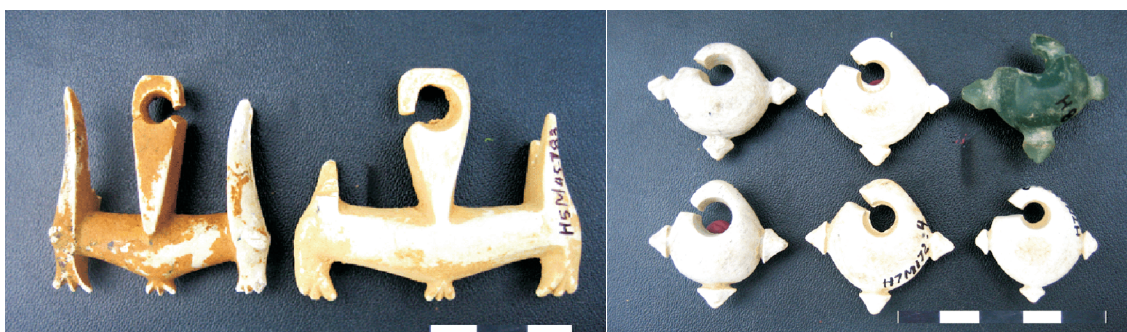


Vũ khí và các công cụ bằng sắt.



Cán dao găm tượng người bằng đồng

Ảnh: Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế.



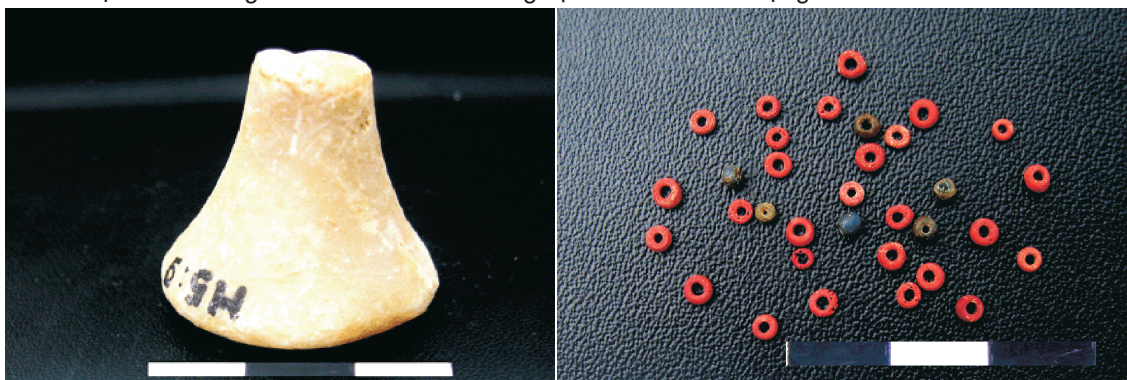
Khuyên tai hai đầu thú.

Khuyên tai ba mẫu bằng đá và thủy tinh.

Ảnh: Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế.



Hạt chuỗi bằng mã não. Ảnh: Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế.



Hoa tai bằng đá.

Hạt chuỗi bằng thủy tinh.

Ảnh: Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau di tích Cồn Ràng, vài địa điểm khác cùng nội dung văn hóa tương tự cũng được tìm thấy, đó là các di tích Cửa Thiêng,⁽⁴⁾ Cồn Dài.⁽⁵⁾ Những di tích này nằm ở khu vực giữa con sông Bồ ở phía bắc và sông Hương ở phía nam, phân bố trên những gò thấp (cồn) tiếp giáp vùng ruộng trũng, nay không cách xa quốc lộ 1A bao nhiêu. Hy vọng tìm thấy dạng di tích mộ chum văn hóa Sa Huỳnh như các địa điểm trên đây từ phía bắc sông Bồ trở ra và từ phía nam sông Hương trở vào đến Hải Vân vẫn chưa thành hiện thực, dù rằng lâu nay, chúng tôi, và các Bảo tàng ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình và nhiều nhà khảo cổ từ mọi nơi đến đã hết sức hy vọng mỗi khi tiến hành các cuộc điền dã nơi này.

Xét về không gian địa lý và văn hóa, hầu như không có sự khác nhau đặc biệt nào giữa nơi đã tìm thấy 3 di tích mộ chum nói trên với những khu vực lân cận. Di tích Cồn Ràng được phát hiện đã đặt ra tiền đề để tìm thấy di tích Cửa Thiêng vào ngay năm sau đó (1988) và chính việc khai quật quy mô ở Cồn Ràng nhiều lần khiến cho việc tìm thấy địa điểm Cồn Dài vốn liền khoảnh và cách đó không xa về phía nam khá thuận lợi. Tuy nhiên, việc mở rộng không gian để tìm kiếm rộng hơn về phía bắc cũng như phía nam của khu vực này đến nay vẫn chưa có kết quả.

Di tích mộ táng Cồn Ràng có quy mô phân bố đặc biệt lớn, mật độ chôn cất mộ táng khá dày đặc. Điều này khiến cho người ta liên tưởng đến một cộng đồng cư dân Sa Huỳnh đông đúc đã từng sinh sống gần đây và rất có thể còn nhiều khu mộ địa của họ vẫn còn nằm dưới lòng đất mà chúng ta chưa biết. Trong những lần tìm kiếm dấu vết khảo cổ ở Quảng Trị, chúng tôi tưởng đã phát hiện dạng di tích như khu mộ chum Cồn Ràng, nhưng rồi kết quả cũng chẳng khả quan. Bảo tàng Quảng Trị hiện vẫn còn lưu giữ những chiếc rìu đồng lệch vai cùng vài chiếc giáo đồng vốn được phát hiện ở Như Lệ - một khu vực thuộc lưu vực sông Thạch Hãn, nằm gần thành cổ Quảng Trị về phía tây - với kiểu dáng thường thấy trong vài địa điểm văn hóa Sa Huỳnh ở Quảng Nam (Gò Mả Voi, Lai Nghi). Quảng Trị cũng là nơi từng phát hiện được những hạt chuỗi bằng mã não, khuyên tai vành khăn bằng thủy tinh kiểu văn hóa Sa Huỳnh ở Pa Tầng thuộc vùng rừng núi Hướng Hóa. Năm 1994, khi đi cùng đoàn khảo sát của cố GS Trần Quốc Vượng, chúng tôi cũng phát hiện những cụm mảnh gốm kiểu văn hóa Sa Huỳnh ở vùng đất cát thuộc Đông Trụi, làng Tân Minh (Gio Thành, Gio Linh), thế nhưng cũng chẳng có mảnh chum mộ nào được tìm thấy.

Trong những năm gần đây, nhiều người quan tâm đến những cổ vật được vớt từ đáy sông Hương và một vài con sông khác ở Thừa Thiên Huế. Trong số những gì tìm thấy, nhiều nhất vẫn là những đồ gốm sứ cổ, trong đó có những đồ gốm được cho là thuộc văn hóa Sa Huỳnh.⁽⁶⁾ Đây là vấn đề được nhiều người quan tâm nhưng chúng tôi nghĩ rằng, phải cần thêm nhiều chứng cứ mới có thể khẳng định được. Trên thực tế, đồ gốm thuộc những nền văn hóa khác nhau có thể có những nét tương đồng về chất liệu, độ nung, loại hình và đôi khi cả hoa văn. Theo hiểu biết hiện nay của giới nghiên cứu, gốm văn hóa Sa Huỳnh chủ yếu được xác định một cách chắc chắn khi chúng nằm trong các di tích (mộ táng hoặc nơi cư trú), chưa nơi nào được khẳng định đã tìm thấy dưới đáy sông, kể cả ở những trung tâm của nền văn hóa này như lưu vực sông Thu Bồn tại Quảng Nam...

Với vùng đất Thừa Thiên Huế, có lẽ điều chúng tôi băn khoăn nhất là hiện tại chưa tìm thấy bất kỳ dấu tích nào liên quan đến văn hóa Sa Huỳnh ở phía bờ nam sông Hương vì vùng đất này đem đến cho người ta cảm giác đầy hy vọng trong những chuyến đi diên dã bởi càng tiến về phía nam cũng là con đường tiến về phía trung tâm của nền văn hóa này.

Trong khi tiếp tục kiểm tìm thêm những di tích mới trên địa bàn phân bố của nền văn hóa Sa Huỳnh về phía bắc đèo Hải Vân thì khu mộ chum Cồn Ràng vẫn là luôn một trung tâm quan trọng. Trong lịch sử nghiên cứu nền văn hóa này, có lẽ Cồn Ràng là nơi có số lượng mộ táng lớn nhất được phát hiện (gần 250 mộ chum) và cũng là nơi có diện tích lớn nhất đã được khai quật (gần 2.500m²). Số lượng và mật độ khá dày đặc này cho chúng ta ấn tượng đặc biệt về sự “hoành tráng” của một khu mộ địa mà lâu nay trong quá trình nghiên cứu của giới khảo cổ học Việt Nam ít khi ghi nhận được. Chắc chắn, số lượng hiện vật và phạm vi phân bố của Cồn Ràng không chỉ dừng lại ở những số liệu vừa nêu mà còn tiềm ẩn nhiều dưới lòng đất. Điều đó cũng chứng tỏ rằng, ít nhất đã có một bộ phận cư dân Sa Huỳnh với quy mô dân số lớn đã từng sinh sống, gắn bó với mảnh đất này và có những mối liên hệ chặt chẽ với cộng đồng cư dân cùng thời ở phía nam đèo Hải Vân trở vào.

Trong sự phân bố dày đặc của những mộ chum tại khu nghĩa địa cổ này, các nhà khảo cổ đã tìm thấy vô số những di vật đặc biệt là đồ tùy táng trong nghi lễ tiễn đưa người chết về thế giới vĩnh hằng. Tài liệu từ tất cả các cuộc thám sát, khai quật đã cho chúng ta biết mức độ phong phú của các loại đồ gốm, đồ kim khí và trang sức với các chất liệu mã não, nephrite, thủy tinh... Nhiều chum mộ lớn cùng với số lượng lớn những đồ vật bằng đất nung có kích thước và hình dạng khác nhau cho chúng ta cảm nhận về nghề thủ công làm gốm phát triển mạnh mẽ và phổ biến trong nền văn hóa này. Một số ý kiến cho rằng, đồ gốm văn hóa Sa Huỳnh được làm bằng bàn xoay, chúng tôi thì lại thiên về sự gia công khéo léo bằng cách nặn vuốt bằng tay hơn là dùng một công cụ tạo dáng cơ học, cứ nhìn kỹ nét thô mộc nhưng chắc chắn của nhiều hiện vật sẽ cảm nhận được điều đó.

Điều cần bàn là người Sa Huỳnh đã làm gốm ra sao? Ở đâu và khi nào? Những câu hỏi có vẻ ngô nghê nhưng nay vẫn chưa có lời giải đáp thỏa đáng. Trong khi chúng ta chưa tìm thấy những di tích cư trú điển hình, rõ ràng, cũng chưa tìm thấy dấu vết của những lò gốm cổ thì vẫn còn đó nhiều vấn đề nghi vấn. Rằng đồ gốm trong mộ là đồ dùng sinh hoạt được tùy táng hay chỉ là vật được làm dành riêng cho các nghi lễ tang ma, thờ cúng? Rằng gốm là sản phẩm của những người thợ thủ công chuyên nghiệp hay là vật dụng mà bất cứ ai cũng làm được? Câu trả lời có thể thuyết phục thuộc về về trước, tức là sản phẩm của những người thợ chuyên nghiệp, và nếu vậy thì dấu tích nơi chế tạo, sản xuất ở đâu? Xem ra đi tìm cội nguồn những đồ vật trong khu mộ táng là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn và chỉ có như vậy thì việc nhận diện sắc thái của nền văn hóa này mới đầy đủ và sinh động hơn.

Chúng ta có thể nhận thức được rằng, bộ hiện vật Cồn Ràng mang đậm những yếu tố đặc trưng của văn hóa Sa Huỳnh giai đoạn cổ điển. Điều này không chỉ thể hiện qua các loại hình chum mộ, những đồ gốm tùy táng mà cả những đồ kim khí, đồ trang sức bằng những chất liệu khác nhau.

Cồn Ràng là một di tích chứa nhiều đồ sắt được chôn theo trong các chum mộ. Có hơn một trăm rưỡi đơn vị hiện vật là công cụ và vũ khí đã được tìm thấy và nghiên cứu. Chúng là chứng cứ của kỹ thuật khai quặng, luyện sắt và gia công tại chỗ hay là sản phẩm trao đổi trong thời cổ đại thì phải còn bàn thêm, nhưng rõ ràng số lượng những đồ vật phát hiện được là đáng để chúng ta suy ngẫm. Những đồ sắt phát hiện trong các mộ táng xem ra không phải là đồ minh khí mang tính tượng trưng chỉ để dành riêng cho việc chôn cất, tang lễ mà chắc rằng đây là đồ dùng sinh hoạt đã từng được sử dụng rồi chôn theo chủ nhân khi lìa trần.

Với địa điểm Cồn Ràng, từ khi phát hiện vào năm 1987, trong một hố thám sát nhỏ 4m² đã có trên ba chục hạt chuỗi bằng mã não và thủy tinh được tìm thấy trong một chum gốm. Điều này khiến cho ngay từ đầu người ta thấy Cồn Ràng không phải là một địa điểm nghèo nàn đồ trang sức, kết quả của các cuộc khai quật quy mô sau đó ở di tích này càng chứng minh cảm nhận của chúng tôi là có cơ sở.

Chưa có chứng cứ nào để khẳng định cư dân Cồn Ràng xưa chế tác đồ trang sức tại chỗ. Trong vài bài viết khác, chúng tôi cũng đã nghĩ đến khả năng nhiều nhất là những di vật đặc biệt có mặt trong các mộ chum ở đây là chứng cứ của quá trình giao lưu, trao đổi. Ở Cồn Ràng đã phát hiện 2 khuyên tai hai đầu thú, 6 chiếc khuyên tai ba mấu và khoảng chục chiếc khuyên tai hình vành khăn. Đây là những đồ trang sức điển hình cho vài khu vực thuộc văn hóa Sa Huỳnh ở phía nam, chúng được phát hiện với số lượng đáng kể ở các di tích mộ chum tại Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và tận Giồng Cá Vồ (TP Hồ Chí Minh)... Trong số đó, có những hiện vật mang tính bản địa nhưng cũng có những hiện vật có lẽ là sản phẩm có nguồn gốc xa xôi từ bên ngoài phạm vi phân bố của nền văn hóa Sa Huỳnh.

Trong nhóm đồ trang sức đã phát hiện ở di tích mộ táng Cồn Ràng, nổi bật lên sự phong phú của loại hình hạt chuỗi bằng mã não và thủy tinh với các dạng khác nhau mà người ta thường gặp ở các địa điểm nổi tiếng tại khu vực Quảng Nam hay những nơi khác thuộc văn hóa Sa Huỳnh. Chứng cứ về việc chế tác hạt chuỗi bằng đá mã não, thủy tinh, đặc biệt là kỹ thuật tạo những khoanh tròn màu trắng vòng quanh trên thân hạt chuỗi dài (mà người ta nghĩ phải được làm bằng kỹ thuật vẽ axit)... lâu nay vẫn chưa được tìm hiểu và khẳng định một cách rõ ràng tại miền Trung Việt Nam. Các nhà nghiên cứu thiên về suy nghĩ cho rằng, có những con đường giao lưu trao đổi khá sớm trên biển và đất liền giữa Trung Hoa, Ấn Độ, Thái Lan... với Đông Nam Á và những sản phẩm như hạt chuỗi bằng đá, đồ trang sức bằng vàng đã đến đây bằng con đường này. Trên những tuyến giao lưu thời xa xưa đó, các cửa sông trên dọc bờ biển miền Trung Việt Nam đã đóng vai trò hết sức quan trọng.

Di tích khảo cổ học Cồn Ràng dù được khai quật với diện tích rộng lớn nhưng mới chỉ phát hiện được 2 hiện vật bằng đồng. Sự ít ỏi của nguyên liệu

này một lần nữa khẳng định tính chất đặc trưng của văn hóa Sa Huỳnh, đó là sự phổ biến của đồ sắt và ngược lại, đồ đồng hết sức ít ỏi. Tuy nhiên, trong số hai di vật đồng có một tượng người nhỏ nhắn, hai tay chống nạnh (đã gãy) và đeo khuyên tai. Chắc chắn đây là một cán dao găm thuộc văn hóa Đông Sơn. Việc phát hiện trống đồng Phong Mỹ từ những năm 90 của thế kỷ XX cùng với hiện vật này khiến chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa về mối liên hệ giữa hai nền văn hóa đồng đại Đông Sơn-Sa Huỳnh phân bố trên hai khu vực nam-bắc đèo Ngang mà vùng đất Bình-Trị-Thiên như một địa bàn giao thoa.

Cho đến nay, chưa có di vật nào bằng vàng tìm thấy ở địa điểm Cồn Ràng (và cả Cửa thiềng, Cồn Dài), trong khi đó ở một số di tích tại khu vực Quảng Nam đã tìm thấy những hạt chuỗi và khuyên tai bằng thứ kim loại quý này.⁽⁷⁾ Tuy nhiên, những nét gần gũi đến mức khó phân biệt giữa các di tích văn hóa Sa Huỳnh ở hai khu vực nam và bắc đèo Hải Vân là sự phong phú và đồng dạng của các loại hình đồ gốm, công cụ và vũ khí bằng sắt, đồng, các loại đồ trang sức như khuyên tai, hạt chuỗi bằng mã não, thủy tinh... Điều này đã chứng minh rằng, Cồn Ràng là một địa điểm khảo cổ có vị trí hết sức quan trọng trong hệ thống các di tích văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam. Những tài liệu phát hiện được là minh chứng cho sự tồn tại của một cộng đồng cư dân đạt đến trình độ phát triển cao về kỹ thuật cũng như đời sống kinh tế, xã hội. Di tích khảo cổ Cồn Ràng chính là sự khẳng định cho sự lan tỏa về phía bắc của nền văn hóa Sa Huỳnh và cũng là sự điển hình cho loại hình di tích mộ táng có quan tài bằng chum gốm xen lẫn với số ít dạng mộ huyệt đất vốn lâu nay ít được chú ý.

Cũng như nhiều di tích khảo cổ khác thuộc văn hóa Sa Huỳnh, sự quy mô về mặt độ, diện tích phân bố, tính phong phú trong nội dung văn hóa của địa điểm khảo cổ học Cồn Ràng đã đặt ra cho các nhà nghiên cứu những câu hỏi chưa có lời giải đáp thỏa đáng.

Dấu tích nơi sinh sống của chủ nhân khu mộ táng kia đang là điều cần tiếp tục làm sáng tỏ. Một nghĩa địa có quy mô lớn như vậy ắt phải liên quan đến sự tồn tại lâu bền của những xóm làng đông đúc. Thế nhưng đến nay, xung quanh Cồn Ràng hay những khu vực gần xa đáng ngờ khác, chúng ta vẫn chưa tìm thấy vết tích nào thuộc loại hình di tích cư trú. Đây là hiện tượng khá phổ biến tại nhiều di tích của nền văn hóa Sa Huỳnh, ngoại trừ vài nơi ở Quảng Nam đã tìm thấy di chỉ cư trú với tầng văn hóa khá rõ ràng.

Đồ gốm trong các di tích văn hóa Sa Huỳnh nói chung và di tích Cồn Ràng nói riêng chiếm số lượng lớn nhất, phong phú về kiểu loại, đa dạng về kích thước. Điều này phản ánh nhu cầu lớn lao của cuộc sống con người nhưng cũng là chứng cứ về sự phổ biến và phát triển của nghề thủ công làm gốm. Tuy nhiên, đến nay chúng ta vẫn chưa tìm thấy ở đâu có những vết tích rõ ràng về nghề nung gốm thời cổ để khẳng định đó là những trung tâm sản xuất. Quá trình làm ra đồ gốm dù bằng phương pháp thủ công thô

sơ nhất như nặn bằng tay - nung ngoài trời hay bằng bàn xoay - nung lò, dù gốm được nung ở khu cư trú hoặc ngay gần mộ táng thì không thể không để lại những dấu tích than tro, mảnh vỡ.

Tổng thể những tài liệu, thông tin thu được qua những cuộc khai quật tại di tích khảo cổ học Cồn Ràng là chứng cứ về cuộc sống sinh động của một bộ phận chủ nhân văn hóa Sa Huỳnh ở lưu vực con sông Hương, sông Bồ... và có thể rộng hơn nữa ở vùng đất phía bắc đèo Hải Vân. Chúng ta khó thấy sự khác biệt nào trong đặc trưng văn hóa giữa di tích Cồn Ràng với hệ thống di tích văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam. Tuy nhiên, so với sự phân bố khá dày đặc những di tích văn hóa Sa Huỳnh trên lưu vực sông Thu Bồn ở Quảng Nam thì sự tồn tại của di tích Cồn Ràng (và cả Cồn Dài, Cửa Thiêng) hầu như còn mang tính chất đơn lẻ. Dựa vào những hiểu biết hiện có thì sự tồn tại vài nhóm cư dân cổ nơi đây và những mối liên hệ gần-xa của họ là điều cần tiếp tục làm sáng tỏ.

Trước đây, Cồn Ràng được coi là di tích văn hóa Sa Huỳnh xa nhất về phía bắc (nếu không tính những thông tin ít ỏi của M. Colani về địa điểm Cổ Giang, Cương Hà/Khương Hà ở Quảng Bình). Tuy nhiên, việc phát hiện và nghiên cứu di tích Bãi Cọi⁽⁸⁾ ở Nghi Xuân (Hà Tĩnh) trong những năm 2008-2009 đã đem đến cho các nhà khảo cổ những vấn đề cần thảo luận và cả những nhận thức mới liên quan đến tầm ảnh hưởng của văn hóa Sa Huỳnh. Với những tư liệu này, hầu như sự giao thoa giữa hai nền văn hóa Đông Sơn và Sa Huỳnh không chỉ nằm trong khu vực giữa đèo Hải Vân-đèo Ngang mà đã vượt ra xa hơn về phía bắc và điều đó cũng khiến cho giới nghiên cứu hy vọng về việc tìm thấy nhiều hơn nữa các di tích văn hóa Sa Huỳnh ở khu vực các tỉnh Bình-Trị-Thiên.

Đặt trong mối liên hệ về mặt lịch đại, hiện nay trên đất Thừa Thiên Huế - nơi có di tích Cồn Ràng nổi tiếng thuộc văn hóa Sa Huỳnh, chưa có địa điểm khảo cổ nào thuộc niên đại sớm hơn, có chăng thì chỉ là những dấu vết không mấy rõ ràng về lớp cư dân thời hậu kỳ đá mới - sơ kỳ kim khí thông qua những công cụ rìu bôn đá được phát hiện rải rác, ngẫu nhiên. Dạng di tích “tiền Sa Huỳnh” hiện vẫn đang là khoảng trống trong bản đồ khảo cổ vùng đất này. Điều đó có thể một phần do hoạt động khảo sát, nghiên cứu của chúng ta chưa được đầu tư thường xuyên và hiệu quả nhưng cũng có thể là do thực trạng đặc điểm phân bố dân cư thời cổ quy định.

Cư dân Cồn Ràng thuộc thời đại sơ kỳ đồ sắt, ở vào khoảng thời gian trên dưới 500 năm trong giai đoạn trước - sau Công nguyên, việc tìm ra những tư liệu để minh chứng cho nguồn gốc cũng như hậu duệ của cư dân văn hóa này là điều cần thiết nhưng hiện chúng ta chưa có nhiều chứng cứ. Về không gian, sự xuất hiện các di tích Cồn Ràng, Cửa Thiêng, Cồn Dài... ở vùng đất Thừa Thiên Huế cho chúng ta cảm nhận trực quan như là sự “khuếch tán” về phía bắc của nền văn hóa Sa Huỳnh từ khu vực trung tâm (nhất là lưu vực sông Thu Bồn, Quảng Nam).

Về thời gian, khi nền văn hóa Sa Huỳnh bước vào giai đoạn kết thúc (cận kề trước sau Công nguyên, xuất hiện một số yếu tố văn hóa Hán) cũng là thời kỳ mở đầu cho nền văn hóa Chăm-pa. Tuy nhiên việc chứng minh “hậu duệ Sa Huỳnh” chính là chủ nhân của nền văn hóa Chăm-pa thì không hề đơn giản vì những yếu tố mang tính đặc trưng và truyền thống giữa hai nền văn hóa này có nhiều nét khác biệt. Đây không chỉ là vấn đề riêng khi đề cập đến các di tích cụ thể như Cồn Ràng (và cả Cửa Thiềng, Cồn Dài...) ở Thừa Thiên Huế mà là vấn đề lớn trong việc từng bước làm sáng tỏ tiến trình lịch sử văn hóa thời cổ đại trên dải đất miền Trung Việt Nam.

Tóm lại, di tích khảo cổ học Cồn Ràng kể từ ngày được phát hiện đến nay đã qua 25 năm với nhiều cuộc thám sát và khai quật, một số lượng lớn di vật được lấy ra khỏi lòng đất và đem về bảo tàng cất giữ, nghiên cứu và trưng bày. Điều này cũng đồng nghĩa một diện tích lớn của di tích đã vĩnh viễn nhường chỗ cho con đường giao thông phục vụ lợi ích kinh tế-xã hội thời hiện đại. Việc khai quật di tích cũng là một việc làm đem đến cho cộng đồng cơ hội thuận lợi trong việc tiếp cận, quan sát, chiêm ngưỡng những cổ vật từ một di tích nổi tiếng thông qua những sưu tập trưng bày ở bảo tàng. Điều đó cho thấy những giá trị và ý nghĩa lớn lao của di tích đối với khoa học lẫn thực tiễn đời sống xã hội.

Tuy nhiên, với một di tích có quy mô phân bố lớn, mật độ dày đặc, hiện vật dồi dào, nội dung văn hóa phong phú... thì những gì thu hoạch được theo hiểu biết hiện nay của công chúng về địa điểm khảo cổ học Cồn Ràng là chưa xứng tầm. Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta đang cần sự tiếp tục đầu tư nghiên cứu quy mô và sâu sắc hơn. Di tích khảo cổ học Cồn Ràng không những đóng góp rất lớn trong việc nhận diện khung cảnh xã hội, dân cư ở vùng đất Thừa Thiên Huế trong buổi đầu của lịch sử mà còn cung cấp một khối lượng hiện vật, thông tin vô cùng phong phú và quý giá cho khoa học, nhất là việc góp phần nghiên cứu sâu sắc hơn nền văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam trong những mối quan hệ đa chiều.

Huế, tháng 5/2012

L D S

CHÚ THÍCH

- (1) Khi phát hiện di tích này vào tháng 3/1987, tư liệu khảo sát trong nhân dân địa phương giúp chúng tôi đặt tên di tích này là “Cồn Ràn”. Nơi đây vốn được giải thích là cồn đất làm chuồng (ràn) để nhốt trâu bò. Tuy nhiên để tiện gọi theo thói quen lâu nay, chúng tôi sử dụng thuật ngữ “Cồn Ràng”. Xem thêm Lê Duy Sơn và Lê Đình Phúc (1988, tr. 100-102).
- (2) M. Colani, 1936, tr. 121-140.
- (3) Chúng tôi tạm thống kê số liệu từ những báo cáo khai quật từ lâu nay hiện lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa thiên Huế.
- (4) Lê Duy Sơn, 1989, tr. 50.
- (5) Tài liệu lưu trữ Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế.
- (6) Ông Hồ Tấn Phan ở Huế vốn là nhà sưu tập nổi tiếng về những đồ gốm vớt từ dưới lòng sông Hương, hiện lưu trữ rất nhiều hiện vật, ông cũng cho rằng có nhiều đồ gốm văn hóa Sa Huỳnh trong sưu tập của mình.

- (7) Andreas Reinecke, Lê Duy Sơn (2000), tr. 5-43.
- (8) Di tích khảo cổ học Bãi Cọi (thuộc xóm 1, thôn 9, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) được khai quật vào cuối năm 2008 và đầu năm 2009, với tổng diện tích là 160m², đoàn khảo cổ học Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã phát hiện được 16 cụm mộ, trong đó có 14 mộ huyệt đất, một mộ chum và một mộ bình. Một số ý kiến cho rằng Bãi Cọi là “vùng giao thoa” giữa văn hóa Đông Sơn và Sa Huỳnh, hay nói cách khác, đây là điểm cực bắc của văn hóa Sa Huỳnh và cũng là cực nam của văn hóa Đông Sơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Andreas Reinecke, Lê Duy Sơn (2000), *Ein neu entdecktes Gräberfeld der Sa Huỳnh-Kultur von Gò Mùn in Mittelvietnam: Beiträge zur Allgemeinen und Vergleichenden Archäologie*, Band 20, Mainz, 5-43.
2. Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế, *Các báo cáo khai quật di tích khảo cổ học Cồn Ràng của Viện Khảo cổ học Việt Nam (năm 1993, 1995, 2002)*.
3. M. Colani (1936), “Notes Pré et protohistorique province de Quang Binh”, *Bulletin des Amis du Vieux Hué*, Tome 23, tr. 121-140.
4. M. Colani (1937), “Nécropole de Sa Huynh”, *Cahiers de l'École Française d'Extrême-Orient*, XIII/3, tr. 8-12.
5. H. Parmentier (1924), *Dépôts de jarres à Sa Huynh (Quảng Ngãi - Annam): Bulletin de l'École Française d'Extrême-Orient* 26, tr. 325-343.
6. Lê Duy Sơn và Lê Đình Phúc (1988), “Di tích khảo cổ học Cồn Ràng”, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1987*, Hà Nội, tr. 100-102.
7. Lê Duy Sơn (1989), “Phát hiện thêm một di tích mộ chum ở Bình Trị Thiên”, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1988*, Hà Nội, tr. 50.
8. M. Vinet (1909), *Chronique. Bulletin de l'École Française d'Extrême-Orient*, Tome IX, tr. 413.

TÓM TẮT

Di tích khảo cổ học Cồn Ràng (làng La Chũ, xã Hương Chũ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế) được phát hiện vào tháng 3/1987, sau đó được tổ chức khai quật quy mô vào các năm 1993, 1995 và 2002. Sau đợt khai quật cuối cùng năm 2002, toàn bộ khu vực trung tâm của di tích này đã bị san bằng để thi công đường tránh quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Huế.

Kết quả khai quật đã chứng minh rằng, Cồn Ràng là một địa điểm khảo cổ có vị trí hết sức quan trọng trong hệ thống các di tích thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam. Sự phong phú của các loại hình hiện vật phát hiện được đã chứng minh cho sự tồn tại của một cộng đồng dân cư đạt đến trình độ phát triển cao về kỹ thuật cũng như đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế vào thời đại sơ kỳ đồ sắt.

Tuy nhiên, chung quanh di tích Cồn Ràng vẫn còn nhiều câu hỏi mà nếu giải quyết thỏa đáng sẽ góp phần làm sáng tỏ tiến trình lịch sử-văn hóa thời cổ đại ở miền Trung Việt Nam.

ABSTRACT

THE ARCHAEOLOGICAL VESTIGE OF CỒN RÀNG AND ITS CONTRIBUTION TO THE RECOGNITION OF SA HUỖNH CULTURE

The archaeological vestige of Cồn Ràng (in La Chũ Village, Hương Chũ Commune, Hương Trà District, Thừa Thiên Huế Province) was discovered in March, 1987, then was largely excavated in the years of 1993, 1995 and 2002. After the last excavation in 2002, the entire central area of the vestige was razed to build the bypass of National Highway 1A, the section through Huế City.

The results of the excavations show that Cồn Ràng is a very important archaeological site in the system of relics of the Sa Huỳnh culture in Central Vietnam. The abundance of different types of artifacts found there proves that there was the existence of a community reaching a high level of technical development as well as economic and social life in Thừa Thiên Huế Province in the early Iron Age.

However, there are still many questions about Cồn Ràng vestige which need to resolve satisfactorily to contribute to the clarification of history-culture course during ancient times in Central Vietnam.